

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/7/2024.

V/v xin ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bình.

2. Ông Võ Văn Trường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Bích Trăm, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Kim V, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Nguyễn Hoàng P trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn kết hôn năm 2015, có làm lễ cưới theo truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân là do quen biết tự nguyện tiến tới hôn nhân. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong tính tình, cách sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với bị đơn.

Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có hai con chung, cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 06/12/2015 và cháu Nguyễn Gia P sinh ngày 28/12/2020, đồng ý để cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng mỗi cháu 2.000.000 đồng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/7/2024.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Kim V trình bày: Bị đơn và nguyên đơn kết hôn năm 2015, có làm lễ cưới theo truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân là do quen biết tự nguyện tiến tới hôn nhân. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong tính tình, cách sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay. Bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Về con chung bị đơn đồng ý nuôi hai con chung yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.000.000 đồng trên tháng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/7/2024.

Về tài sản chung và nợ chung: Hùng mua đất với mẹ là 160.000.000 đồng, đất ngang công an huyện Châu Thành, hùng xà Lan 300.000.000 đồng, phần tiền bồi thường quy hoạch cao tốc đối với cây mai. Nợ bà Lê Thị H số tiền 256.000.000 đồng, nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang số tiền 200.000.000 đồng, nợ bà Lê Thị N số tiền 30.000.000 đồng, nợ ông Lê Văn B số tiền 100.000.000 đồng. Bị đơn yêu cầu chia đôi tài sản chung và số nợ với nguyên đơn. Về nợ cho vay không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn và bị đơn được ly hôn. Về con chung ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, giao hai con chung cho bị đơn nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng trên tháng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/7/2024. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình, căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn và nuôi con. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn Nguyễn Hoàng P và bị đơn Nguyễn Kim V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn vào năm 2015, theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống về tính tình và cách sống, nguyên đơn và bị đơn đã cho nhau cơ hội nhưng không thể hàn gắn được với nhau. Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn, yêu cầu được đoàn tụ với nguyên đơn, nhưng nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bị đơn và không đồng ý đoàn tụ. Xét thấy hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không thể hàn gắn lại được. Nguyên đơn và bị đơn sống ly thân từ tháng 2 năm 2024 đến nay, vợ chồng tự ai nấy sống. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn của nguyên đơn và bị đơn, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, nguyện vọng của con chung, giao hai con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bị đơn yêu cầu cấp dưỡng mỗi cháu 3.000.000 đồng trên tháng, nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng mỗi cháu 2.000.000 đồng trên tháng. Tại phiên tòa bị đơn đồng ý mức cấp dưỡng mỗi cháu 2.000.000 đồng trên tháng, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, nguyên đơn đã tự nguyện rút lại yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung, do nguyên đơn chưa nộp tạm ứng án phí, và Tòa án cũng chưa thụ lý yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét yêu cầu này của nguyên đơn mà không phải đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn có đơn yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung tại biên bản hòa giải ngày 22/5/2024, Tòa án lập biên bản yêu cầu bị đơn nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung, nhưng đến ngày 08/7/2024 bị đơn vẫn không có đơn yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét yêu cầu chia tài sản chung và nợ

chung của bị đơn. Về nợ cho vay nguyên đơn và bị đơn khai không có Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận nguyên đơn Nguyễn Hoàng P và bị đơn Nguyễn Kim V được ly hôn.

1.2. Về con chung: Theo sự thỏa thuận của đương sự và nguyện vọng của con chung, giao con chung cháu Nguyễn Phúc L, giới tính: Nam, sinh ngày 06/12/2015 và cháu Nguyễn Gia P, giới tính: Nam, sinh ngày 28/12/2020, cho Nguyễn Kim V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi hai cháu tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng ghi nhận sự tự nguyện của Nguyễn Hoàng P, tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng trên tháng (hai cháu là 4.000.000 đồng trên tháng) cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/7/2024.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích, của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Hoàng P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003009 ngày 08/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm. Nguyên đơn Nguyễn Hoàng P phải chịu án phí cấp dưỡng sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3. Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- UBND xã đã đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Nhân**